| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂY SƠN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Văn Tám.
2. Ông Nguyễn Ánh Sáng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mạc Trần K, sinh năm 1970 (Vắng mặt, có đơn).
Địa chỉ: Tổ m, Khối A, thị trấn P, huyện T, Bình Định

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1980 (Vắng mặt lần 02).
Địa chỉ: Tổ m, Khối A, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Mạc Trần K trình bày: Ông và bà Trần Thị T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau; được hai bên gia đình chấp nhận, tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm. Có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào ngày 31/5/1999. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Từ tháng 12/2005 đến nay vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nữa, ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung tên Mạc Trần Thiên Q (nam) sinh ngày 01/5/2000 và Mạc Hoàng G (nam) sinh ngày 24/6/2002. Cả hai con chung đều đã thành niên, có việc làm tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị T vắng mặt không có lý do: bà Trần Thị T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 06/10/2023, Công an thị trấn P cung cấp: bà Trần Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ m, Khối A, thị trấn P, huyện T, Bình Định; bà T hiện chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác; thỉnh thoảng vẫn về sống tại địa chỉ trên.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:*

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đa phần đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn có một vài vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 5, 6, 7, 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: ông Mạc Trần K được ly hôn bà Trần Thị T. Về con chung: 02 con chung tên Mạc Trần Thiên Q (nam) sinh ngày 01/5/2000 và Mạc Hoàng G (nam) sinh ngày 24/6/2002 - đều đã thành niên, có việc làm tự nuôi sống bản thân nên miễn xét. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Mạc Trần K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn là bà Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mạc Trần K với bà Trần Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào ngày 31/5/1999 đúng theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Ông K và bà T đã cắt đứt quan hệ, phần

ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau từ năm 2005. Vợ chồng xa cách đã lâu nhưng hai bên vẫn bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông K yêu cầu ly hôn với bà T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông K và bà T có 02 con chung tên Mạc Trần Thiên Q (nam) sinh ngày 01/5/2000 và Mạc Hoàng G (nam) sinh ngày 24/6/2002. Cả hai con chung đều đã thành niên, có việc làm tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa giải quyết; nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc ông Mạc Trần K nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007968 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; ông K đã nộp đủ án phí.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 5, 6, 7, 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Áp dụng các Điều 56, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mạc Trần K:

- Về hôn nhân: ông Mạc Trần K được ly hôn bà Trần Thị T.

- Về con chung: Ông K và bà T có 02 con chung tên Mạc Trần Thiên Q (nam) sinh ngày 01/5/2000 và Mạc Hoàng G (nam) sinh ngày 24/6/2002. Cả hai con chung đều đã thành niên, có việc làm tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa giải quyết; nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa không xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Ông Mạc Trần K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007968 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; ông K đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Nam**